

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO
KHOA KINH TẾ QUỐC TẾ

**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
CỬ NHÂN KINH TẾ QUỐC TẾ**

Tổng số đơn vị học trình: 194 đvht

1. Kiến thức giáo dục đại cương

48* đvht

Stt	Tên môn học	Thời lượng
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin	8
2.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4
3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
4.	Tiếng Anh cơ sở **	6
5.	Tiếng Anh nâng cao I + II **	10
6.	Pháp luật đại cương	3
7.	Toán cao cấp dành cho ngành kinh tế I + II	6
8.	Lý thuyết xác suất thống kê	4
9.	Tin học (đại cương và nâng cao)	4
10.	<i>Giáo dục thể chất</i>	5
11.	<i>Giáo dục quốc phòng</i>	165 tiết

* Không tính các học phần 10 và 11

** Tiếng Anh tính như môn học thực hành (1 đvht tương đương 30 tiết)

2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

146 đvht

2.1. Kiến thức cơ sở của khối ngành và ngành

43 đvht

Stt	Tên môn học	Thời lượng
12.	Kinh tế vi mô I	4
13.	Kinh tế vĩ mô I	4
14.	Kinh tế vĩ mô II (dạy bằng tiếng Anh)	4
15.	Kinh tế vi mô II (dạy bằng tiếng Anh)	4
16.	Lịch sử kinh tế thế giới	3
17.	Kinh tế lượng	4
18.	Kinh tế học Tiền tệ - Ngân hàng	4
19.	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế I **	4
20.	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế II	6
21.	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế III	6

** Tiếng Anh tính như môn học thực hành (1 đvht tương đương 30 tiết)

2.2 Kiến thức ngành chính:

2.2.1. Kiến thức chung của ngành chính (bắt buộc)

33 đvht

Stt	Tên môn học	Thời lượng
-----	-------------	------------

22.	Kinh tế quốc tế	4
23.	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3
24.	Thương mại quốc tế	4
25.	Tài chính quốc tế (dạy bằng tiếng Anh)	4
26.	Nguyên lý Kế toán	3
27.	Kinh tế phát triển (dạy bằng tiếng Anh)	3
28.	Luật kinh doanh quốc tế	3
29.	Quản trị kinh doanh	3
30.	Hội nhập khu vực và các tổ chức KTQT (dạy bằng tiếng Anh)	3
31.	Thanh toán quốc tế	3

2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành chính (chọn một trong 2 chuyên ngành)

a. Thương mại quốc tế 18 đvht

Stt	Tên môn học ¹	Thời lượng
32.	Các vấn đề trong WTO	3
33.	Giao dịch thương mại quốc tế	3
34.	Marketing quốc tế	3
35.	Luật thương mại quốc tế	3
36.	Các vấn đề thương mại quốc tế (seminar bằng tiếng Anh)	6

b. Tài chính quốc tế 18 đvht

Stt	Tên môn học ²	Thời lượng
37.	Tài chính doanh nghiệp	3
38.	Đầu tư tài chính	3
39.	Kiểm toán	3
40.	Phân tích và thẩm định dự án đầu tư	3
41.	Các vấn đề tài chính quốc tế (seminar bằng tiếng Anh)	6

2.3. Kiến thức ngành phụ 34 đvht

2.3.1. Kiến thức bắt buộc 22 đvht

Stt	Tên môn học	Thời lượng
42.	Lịch sử quan hệ quốc tế II	2
43.	Lý luận Quan hệ quốc tế	3
44.	Đại cương ngoại giao	3

Một số môn học thuộc phần kiến thức chuyên sâu có thể được giảng dạy bằng tiếng Anh

45.	Công pháp quốc tế đại cương	3
46.	Đàm phán quốc tế	3
47.	Chính sách đối ngoại Việt Nam II	2
48.	Nghiên cứu khoa học	3
49.	Kỹ thuật xây dựng văn bản	3

2.3.2. Kiến thức tự chọn đvht

12

Sinh viên lựa chọn tối thiểu 4 trong số các môn sau (theo tư vấn của Phòng Đào tạo và các Khoa)³

Stt	Tên môn học	Thời lượng
50.	Kinh tế chính trị quốc tế	3
51.	Chiến lược phát triển quốc gia	3
52.	Chính sách đối ngoại Việt Nam III	3
53.	Giải quyết tranh chấp kinh tế quốc tế	3
54.	Phân tích sự kiện và xử lý thông tin	3
55.	Quan hệ công chúng	3
56.	Báo chí và thông tin đối ngoại	3
57.	Các vấn đề toàn cầu trong QHQT hiện đại	3
58.	Ngoại giao kinh tế	3

3. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận hoặc thi tốt nghiệp

18 đvht

Stt	Tên môn học	Thời lượng
60.	Hướng nghiệp	3
61.	Thực tập tốt nghiệp	5
62.	Làm Khóa luận hoặc thi tốt nghiệp	10

Chú thích:

- Thời lượng dạy tiếng Anh trong chương trình là 32 đvht (780 tiết dạy gồm 180 tiết Tiếng Anh cơ sở, 300 tiết Tiếng Anh nâng cao và 300 tiết Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế)
- Thời lượng các môn học dạy bằng tiếng Anh trong chương trình là 24 đvht (360 tiết)

Phòng Đào tạo và các Khoa sẽ quyết định và bố trí các môn học tự chọn trong từng kỳ, các môn học tự chọn có thể thay đổi theo năm học cụ thể.

